TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- **Bản án: 135/2024/HNGĐ - ST** **Ngày: 24/04/2024** *V/v: Tranh chấp Xin ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Cúc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Đoan Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 24/04/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội; Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/03/2024 về việc "***Tranh chấp xin ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/04/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Nguyễn Hà T, sinh năm 1996

Cùng HKTT: Tổ 13 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội

(Chị V, anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày:**

Về mặt tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường B, quận Long Biên, TP Hà Nội ngày 24/11/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh T mải chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Đến tháng 3/2022 mâu thuẫn trầm trọng, chị V cùng con chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 2 thị trấn C, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội để sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/09/2021. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đối với anh Nguyễn Hà T:** Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quan điểm của nguyên đơn, thông báo quyền và nghĩa vụ của đương sự cho anh T nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập của toà án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/04/2024 tại nhà anh T, anh T trình bày:

Về mặt tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Thuý V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường B, quận Long Biên, TP Hà Nội ngày 24/11/2020. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 48 ngách 135/14 phố B, tổ 13 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Đến năm 2021 anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3.2022. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị V xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Anh đã nhận được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của toà án nhưng do bận công việc nên không thể đến toà án được.

Về con chung: Anh T xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đăng, sinh ngày 19/09/2021. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Minh Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thoả thuận.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã xác minh tại Tổ dân phố số 13 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội, nơi anh T thường trú và là nơi anh chị sinh sống trước khi ly thân, thể hiện: sau khi kết hôn, anh T và chị V chung sống tại số 48 ngách 135/14 phố Bồ Đề, tổ 13 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn từ thời gian nào và nguyên nhân mâu thuẫn là gì địa phương không nắm rõ do anh chị không thông báo chính quyền địa phương để hòa giải. Nay chị V xin ly hôn với anh T, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà pháp biểu**: Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự có đơn xin vắng mặt, tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 19, điều 51, Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy V đối với anh Nguyễn Hà T.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 19/09/2021 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

+ Tài sản, công nợ: Không xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thúy V, HKTT: Tổ 13 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hà T có HKTT: Tổ 13 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn**:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Nguyễn Hà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Nguyễn Hà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Long Biên, TP Hà Nội ngày 24/11/2020. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn. Anh T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị V và anh T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy V với anh Nguyễn Hà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung**: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 19/09/2019. Hiện nay cháu Đ đang sinh sống ổn định cùng mẹ và ông bà ngoại tại tổ 2 thị trấn C, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội. Bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ chị V xác nhận cho hai mẹ con chị V sinh sống ổn định, lâu dài tại địa chỉ này. Chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ khi ly hôn, anh T

cũng đồng ý nên giao cháu Đ cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

***Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy V. Chị Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Hà T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 19/09/2021. Sau khi ly hôn, chị V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền

tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018528 ngày 06/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường B (nơi ĐKKH ngày 24/11/2020);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà